TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2025/HNGĐ-ST
Ngày 16-12-2025
V/v ly hôn

NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Trang

Các Hội thẩm nH dân:

Ông Trần Văn Thắng

Ông Lý Quốc Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 12 năm 2025 tại Tòa án nhân dân khu vực 2 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 87/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2025 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2025/QĐXX-ST ngày 28 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lương Thị T; Sinh năm 1986; Số căn cước công dân: 038186034007 (xin vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: TB, xã BT, tỉnh Thanh Hóa. Chỗ ở hiện nay: 7/14 BĐ 2, phường BH, thành phố Hồ Chí Minh.

Người nhận ủy quyền của bà Lương Thị T: Ông Hồ Văn T, sinh năm 2002 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn QT, xã TL, tỉnh Hà Tĩnh. Theo văn bản ủy quyền ngày 25/7/2025.

-*Bị đơn:* Ông Phạm Hoàng N; Sinh năm 1984; Số căn cước công dân: 096084009145 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp PH, xã BB, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện ngày 26/7/2025 bà Lương Hồng T trình bày:*

Bà T và ông N tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BBĐ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 31/10/2016. Thời

gian chung sống ông bà phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm với nhau trong lối sống, thường xuyên cự cải nhau, cuộc sống hôn nH không còn hạnh phúc nên ông bà không còn chung sống với nhau từ năm 2021 đến nay. Vì vậy, bà T yêu cầu ly hôn với ông N.

Thời gian chung sống bà T và ông N có con chung tên Phạm Lương Gia H, sinh ngày 29/12/2016 (giới tính nữ). Khi ly hôn bà T yêu cầu tiếp tục nuôi dạy con chung nhưng không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không có nên bà T không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Lương Hồng T khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Phạm Hoàng N. Do ông bà chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; Ông N có địa chỉ cư trú tại ấp PH, xã BB, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông N nhưng ông N không có văn bản ý kiến về yêu cầu của bà T và vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông N theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bà T có yêu cầu xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nH: Bà T và ông N tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BBĐ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay là xã BB, tỉnh Cà Mau vào ngày 31/10/2016. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa ông bà đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Thời gian chung sống ông bà phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên bà T yêu cầu ly hôn với ông N. Xét thấy, bà T và ông N không còn chung sống với nhau với khoảng thời gian dài từ năm 2021 đến nay mà không có thiện chí đoàn tụ gia đình; quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tổ chức hòa giải để

ông bà có điều kiện gặp nhau thỏa thuận đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả do bà T từ chối hòa giải, ông N vắng mặt khi xét xử không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử lý cho bà Lương Hồng T và ông Phạm Hoàng N được ly hôn.

[4] Thời gian chung sống bà T và ông N có con chung tên Phạm Lương Gia H, sinh ngày 29/12/2016 (giới tính nữ). Xét thấy hiện cháu H do bà T trực tiếp nuôi dạy nên việc hoán đổi nuôi con sẽ ảnh hưởng đến tình cảm của con chung. Vì vậy cần tiếp tục giao con chung cho bà T nuôi dạy là phù hợp theo yêu cầu của bà T.

Bà T không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà T xác định thời gian chung sống ông bà không có tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí hôn nH và gia đình sơ thẩm: Bà T phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 của luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Về hôn nH: Bà Lương Thị T và ông Phạm Hoàng N được ly hôn.

2.Về con chung: Ông Phạm Hoàng N có nghĩa vụ tiếp tục giao con chung tên Phạm Lương Gia H, sinh ngày 29/12/2016 cho bà Lương Thị T tiếp tục nuôi dạy. Ông Phạm Hoàng N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ông N không

trực tiếp nuôi dạy con chung nhưng ông N có quyền thăm nom con chung phù hợp với quy định pháp luật, không ai có quyền cản trở.

3.Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lương Thị T phải nộp 300.000 đ *(Ba trăm nghìn đồng).* Vào ngày 26 tháng 8 năm 2025 bà T có dự nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0012230 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

4. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Thắng – Lý Quốc Cường **Nguyễn Kiều Trang**